TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số **54/**2021/QĐST-DS	*B, ngày 28 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 402/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Tống Thị Thu H**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: khu phố 11, phường T, thành phố B, tỉnh Đ

- *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Công T** sinh năm 1979;

Địa chỉ: 4/4, khu phố 7, phường TH, thành phố B, tỉnh Đ;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Huỳnh Công T đồng ý trả cho bà Tống Thị Thu H số tiền 270.000.000đồng (*Hai trăm bảy mươi triệu đồng*). Thời hạn trả nợ là ngày 01/7/2021.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí DS-HGT:

+ Ông Huỳnh Công T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự hoà giải thành là 6.750.000đồng (*Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí.

+ Bà Tống Thị Thu H được nhận lại số tiền 7.491.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 00001144 ngày 04/5/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.B;
- THA DS TP.B;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Phạm Thị Thanh Xuân